

Số: 12/2023/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Khương và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: Tòa nhà S, số A, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ.

Người được ông C ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị H – Cán bộ Ngân hàng. Địa chỉ: Tầng M tòa nhà HH, số Y đường K, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Phạm Tiến A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lương Thị V, sinh năm 1942

2/ Anh Phạm Thế C, sinh năm 1976

3/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

4/ Cháu Phạm Xuân Đ, sinh năm 2005

5/ Cháu Phạm Trung H, sinh năm 2009

6/ Cháu Phạm Thị Trà M, sinh năm 2014

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ, cháu H, cháu M: Anh Phạm Thế C và chị Nguyễn Thị T (bố mẹ của các cháu).

Cùng ở địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Tiến A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 24/5/2023 là 741.275.331 đồng (*bảy trăm bốn mươi một triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi một đồng*) theo hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 4986399.19 ngày 22/11/2019: Nợ gốc 499.106.657 đồng; lãi trong hạn 54.162.657 đồng; lãi quá hạn 101.688.790 đồng; tổng nợ 654.957.697 đồng.

Theo hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế và sử dụng tài khoản ngày 07/01/2020: Nợ gốc 19.961.041 đồng; lãi trong hạn 13.732.968 đồng, lãi quá hạn/phí 52.623.625 đồng, tổng nợ 86.317.634 đồng.

Kể từ ngày 25/5/2023, ông Phạm Tiến A vẫn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký và khế ước nhận nợ, nhưng không được trái quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Phạm Tiến A không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ (*bao gồm Hợp đồng tín dụng số 4986399.19 ngày 22/11/2019 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 07/01/2020*) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 48, tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: xã L, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: S 802823, số vào sổ cấp GCN số: 00836.QSĐĐ/1518/QĐ-H-2001 do UBND huyện T cấp ngày 21/12/2001 cho hộ ông Phạm Văn T. Ngày 27/8/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện T xác nhận để thừa kế + tặng cho ông Phạm Tiến A theo hồ sơ số: 1850/TK+TA 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 06078.19, quyển số 11TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2019 tại Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền từ việc kê biên phát mại tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì ông Phạm Tiến A vẫn phải tiếp tục trả đến khi hết nợ.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Tiến A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.826.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 13.573.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023174 ngày 28/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Anh Tuấn